

Số: /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày tháng năm

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn đến năm 2025

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 /11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; Văn bản số 4464/BTNMT-TNN, ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước Quốc gia, được phê duyệt tại quyết định số 1383/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/ 01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Kế hoạch Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn đến năm 2025; Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề cương- dự toán nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn đến năm 2025; Công văn số 4741/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh chủ trương, giao nhiệm vụ thẩm định, kiểm tra nghiệm thu kết quả Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn đến năm 2025;

*Xét nội dung Báo cáo tổng kết nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn đến năm 2025 đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu (kèm theo Văn bản số 96/CDTNN-CN&KT ngày 26/12/2024 của Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu tài nguyên nước về Báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ sản phẩm gói thầu số 3 Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn đến năm 2025); Báo cáo số 425/BC-STNMT ngày 27/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết thúc nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn đến năm 2025.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 474/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Phê duyệt kết quả Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau đây:

### **1. Tên nhiệm vụ**

Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn đến năm 2025

### **2. Kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí thực hiện: 2.539.893.000 đồng (ghi bằng chữ: Hai tỷ năm trăm ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

- Nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên nước của ngân sách địa phương (theo Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024).

### **3. Kết quả thực hiện**

#### **a) Nội dung thực hiện nhiệm vụ**

- Thu thập, rà soát thông tin, dữ liệu và triển khai công tác kiểm kê các chỉ tiêu ngoài thực địa;

- Thực hiện kiểm kê các chỉ tiêu ngoài thực địa: đo đạc bổ sung số lượng nước mặt nội tỉnh tại các vị trí không có dữ liệu; điều tra bổ sung phục vụ kiểm kê số lượng nguồn nước nội tỉnh;

- Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu, thông tin thu thập, kết quả điều tra thực địa, đo đạc bổ sung và chuẩn bị nội dung thông tin biên tập bản đồ phục vụ kiểm kê tài nguyên nước;

- Phân tích, tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước các nguồn nước nội tỉnh;

- Tổng hợp kết quả, xây dựng hồ sơ sản phẩm tổng kiểm kê tài nguyên nước bao gồm các báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng kết;

- Công bố kết quả kiểm kê.

b) Sản phẩm chính của nhiệm vụ

- Báo cáo kết quả Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn đến 2025;

- Các báo cáo chuyên đề theo từng chỉ tiêu kiểm kê, gồm có:

+ Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước mặt;

+ Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;

+ Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước.

- Bộ thông tin, số liệu về kiểm kê tài nguyên nước, thông tin, số liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu kiểm kê, bao gồm các bảng biểu, phụ lục sau đây:

+ Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước mặt;

+ Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;

+ Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước.

+ Các bản vẽ, sơ đồ, tương ứng với các đối tượng và chỉ tiêu kiểm kê kèm theo. Bản đồ tổng hợp hiện trạng các đối tượng và chỉ tiêu kiểm kê theo quy định.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Công bố kết quả Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn đến năm 2025 theo quy định.

b) Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Yên Bái theo quy định.

c) Chủ trì, hướng dẫn các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai hiệu quả kết quả thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn đến năm 2025 thuộc địa bàn quản lý.

d) Cập nhật thông tin, kết quả Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn đến năm 2025 vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

đ) Nộp sản phẩm lưu trữ theo quy định.

e) Định kỳ theo quy định hoặc theo đề án, kế hoạch kiểm kê tài nguyên nước do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì,

rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tổ chức kiểm kê tài nguyên nước, gửi kết quả kiểm kê tài nguyên nước về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm

a) Tổ chức triển khai kết quả thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn đến năm 2025 theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chặt chẽ hiện trạng nguồn nước trên địa bàn, giám sát chặt chẽ hoạt động xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TNMT

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Phước**